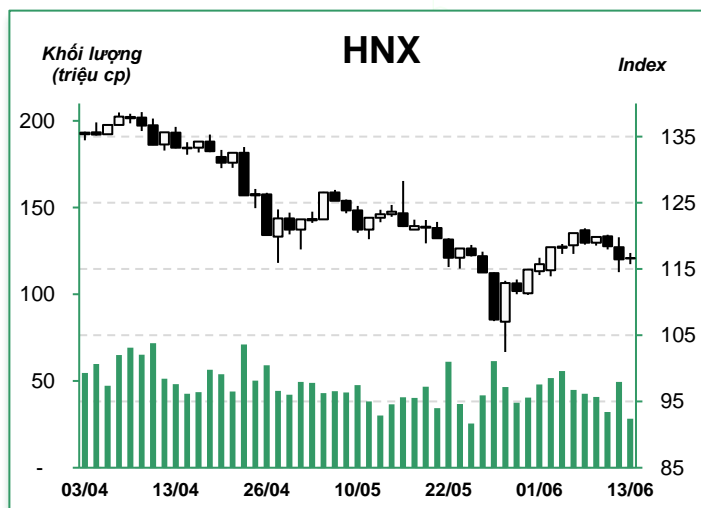
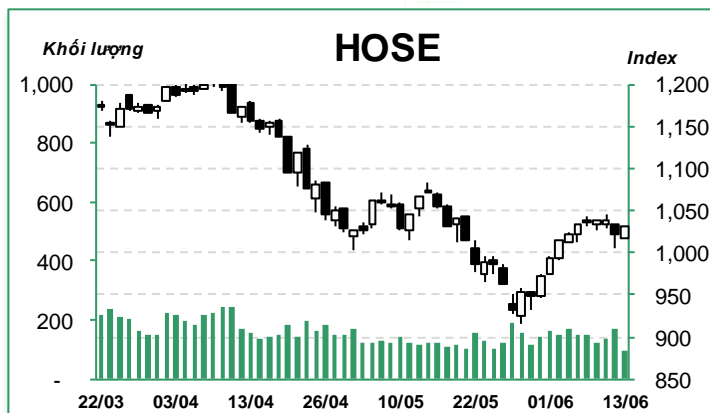


Tổng quan thị trường

13/06/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,030.53	0.96%	1,018.59	0.97%	116.66	0.15%
Cuối tuần trước	1,039.01	-0.82%	1,025.87	-0.71%	119.86	-2.66%
Trung bình 20 ngày	1,002.22	2.82%	982.02	3.72%	116.94	-0.23%
Tổng KLGD (triệu cp)	116.03	-45.39%	40.69	-53.57%	36.49	-29.17%
KLGD khớp lệnh	94.52	-44.38%	34.76	-56.02%	28.28	-42.90%
Trung bình 20 ngày	137.50	-31.26%	56.18	-38.14%	43.31	-34.70%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,886.93	-39.10%	2,085.03	-47.22%	467.84	-41.47%
GTGD khớp lệnh	2,981.29	-41.86%	1,723.27	-47.85%	379.73	-51.09%
Trung bình 20 ngày	4,043.82	-3.88%	2,470.92	-15.62%	625.37	-25.19%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	171	51%	19	63%	91	43%
Số mã giảm	102	30%	7	23%	64	30%
Số mã đứng giá	62	19%	4	13%	55	26%



Tiếp nối dấu hiệu phục hồi xuất hiện từ cuối phiên ngày hôm trước, phiên giao dịch ngày 13/6 tuy rung lắc mạnh nhưng vẫn đạt được mức tăng điểm tốt vào cuối phiên, được dẫn dắt bởi một số cổ phiếu trụ trên thị trường. Tuy nhiên, nhà đầu tư đã tỏ ra cẩn trọng, thanh khoản thị trường hầu như chỉ tập trung vào các mã cổ phiếu vốn hóa lớn. Vào phiên sáng, thị trường mở cửa và giằng co tại mốc tham chiếu trong phần lớn thời gian. Vào gần cuối phiên chiều, nhờ lệnh mua xuất hiện từ nhóm cổ phiếu trụ, thị trường đã bứt phá khỏi vùng tích lũy và đóng cửa tại mức đỉnh trong ngày. Kết phiên, cả hai chỉ số đều tăng điểm.

VN-Index đóng cửa tăng tốt tại mức 1030.53 điểm (+0.96%), với KLGD khớp lệnh đạt 94.5 triệu cổ phiếu (-44.4%), tương đương 2,981 tỷ đồng giá trị (-41.9%).

Nhóm Ngân hàng có tác động tích cực lên sắc xanh của thị trường chủ yếu dựa vào lực mua mạnh khiến VCB (+3.3%) tăng điểm tích cực trong hôm nay, một số mã thuộc ngành Ngân hàng khác có mức tăng nhẹ hơn như TCB (+0.4%), CTG (+0.2%) và BID (+0.2%). Nhóm Dầu khí có diễn biến tích cực trong hôm nay do các cổ phiếu lớn trong ngành đều sở hữu mức tăng điểm mạnh như GAS (+4.8%), PVD (+4.7%). Nhóm cổ phiếu Bất động sản là trụ cột của thị trường ngày hôm nay, với tác động chính là từ các cổ phiếu thuộc Vingroup là VIC (+2.9%) và VRE (+1.1%). Sau khi giảm mạnh theo xu hướng điều chỉnh của thị trường trong đợt vừa rồi, VIC đã liên tục tăng mạnh trở lại từ mức quanh 100 điểm. Ở chiều ngược lại, sự sụt giảm của SAB (-1.6%) trong hôm nay đã kiềm hãm đà tăng trưởng của thị trường nói chung và nhóm ngành Thực phẩm nói riêng.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng 48.2 tỷ đồng trên sàn HOSE (-116.6%), chủ yếu mua vào ROS (+66.8 tỷ), VCB (+33.5 tỷ), CTD (+20.3 tỷ), và bán ra HPG (-42.6 tỷ), VIC (-29.7 tỷ), DXG (-18.2 tỷ).

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NVL	4,070.0	220.07
VPB	3,000.0	146.55
PDR	2,673.6	83.95
VIC	539.9	66.13
GEX	1,328.5	43.84
KDH	1,170.0	38.06
MSN	345.0	29.33
HPG	660.0	27.72
SAM	2,460.0	17.25
AAA	750.0	16.46
HNX		
SHN	5,881.6	52.94
DNP	800.0	16.80
SHB	1,000.1	9.10
TTC	273.5	4.24
DL1	110.0	3.72
IVS	117.0	1.25
KLF	30.0	0.07

HNX-Index tăng nhẹ hơn và đóng cửa tại mức 116.66 điểm (+0.15%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 28.3 triệu cổ phiếu (-42.9%), tương đương 379.7 tỷ đồng giá trị (-51.1%).

Nhóm Vật liệu xây dựng đóng góp lớn nhất cho đà tăng của HNX-Index khi VGC (+3.0%), VIT (+3.9%) và VCS (+0.3%) là các cổ phiếu tăng điểm có ảnh hưởng lớn trong ngành. Nhóm Bảo hiểm cũng hỗ trợ cho sắc xanh của thị trường nhờ vào sự tăng điểm của PVI (+3.4%). Các cổ phiếu thuộc nhóm Dầu khí trên sàn Hà Nội cũng tăng điểm tốt trong hôm nay, như PMS (+2.3%), PVS (+1.2%), PLC (+0.5%). Ở hướng ngược lại, các cổ phiếu thuộc ngành Cảng biển như VGP (-8.8%), PHP (-1.6%) và Thực phẩm HHC (-10.0%), ATS (-1.3%) đã gây áp lực lên thị trường.

Khối ngoại đảo ngược bán ròng đạt giá trị 7.5 tỷ đồng trên sàn Hà Nội, chủ yếu bán ra VGC (-4.4 tỷ), PVS (-4.2 tỷ), IVS (-0.1 tỷ), và mua ròng nhẹ các mã SHS (+0.8 tỷ), SHB (+0.5 tỷ), VIX (+0.1 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch suy giảm dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền có sự thận trọng nhất định. Tuy nhiên, xu hướng chính của chỉ số trong ngắn hạn có thể vẫn là phục hồi, khi chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa trên MA20. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng 1.046 điểm (Fib 78.6). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index cũng có phiên tăng điểm trở lại. Mặc dù, chỉ số vẫn duy trì đóng cửa dưới MA5 và 20 cho thấy tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn vẫn được duy trì. Tuy nhiên, diễn biến của HNX Index thường chịu ảnh hưởng bởi VN Index, do đó, trong trường hợp, xu hướng phục hồi của VN Index được củng cố thì có thể sẽ ảnh hưởng tích cực lên diễn biến của HNX Index. Do đó, nhà đầu tư nên quan sát thận trọng diễn biến hiện tại của chỉ số trước khi có quyết định giải ngân mới. Nhìn chung, xu hướng chính trong ngắn hạn của thị trường có thể vẫn là phục hồi. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng các cổ phiếu có cơ bản tốt, triển vọng kinh doanh khả quan và mức P/E hợp lý trong những phiên điều chỉnh.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
QCG	9.5	1,376.1	7.0%
SFC	23.8	2.1	7.0%
LGC	24.6	0.0	7.0%
PIT	7.4	2.1	7.0%
HOT	38.6	5.4	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VAF	9.8	0.3	-7.1%
TCO	10.8	1.0	-6.9%
ICF	1.9	1.0	-6.9%
NAV	5.1	0.6	-6.9%
SGR	25.1	0.1	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	128.0	229.8	2.9%
HPG	43.4	158.8	2.1%
PNJ	174.5	155.2	-2.0%
ROS	62.0	146.7	-4.3%
DXG	33.4	139.9	1.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DXG	33.4	4,233.1	1.4%
MBB	29.5	4,113.3	0.2%
HPG	43.4	3,666.4	2.1%
HQC	2.2	3,139.3	2.4%
SSI	34.0	3,136.9	1.0%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TSB	11.0	0.8	10.0%
QHD	16.6	0.2	9.9%
VE1	15.6	1.9	9.9%
MNC	4.5	0.1	9.8%
AMC	21.6	0.2	9.6%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
UNI	8.1	99.0	-10.0%
PSW	8.1	0.1	-10.0%
CCM	32.4	0.4	-10.0%
HHC	72.2	0.1	-10.0%
VNC	41.6	0.7	-9.8%

Top 5 giá trị

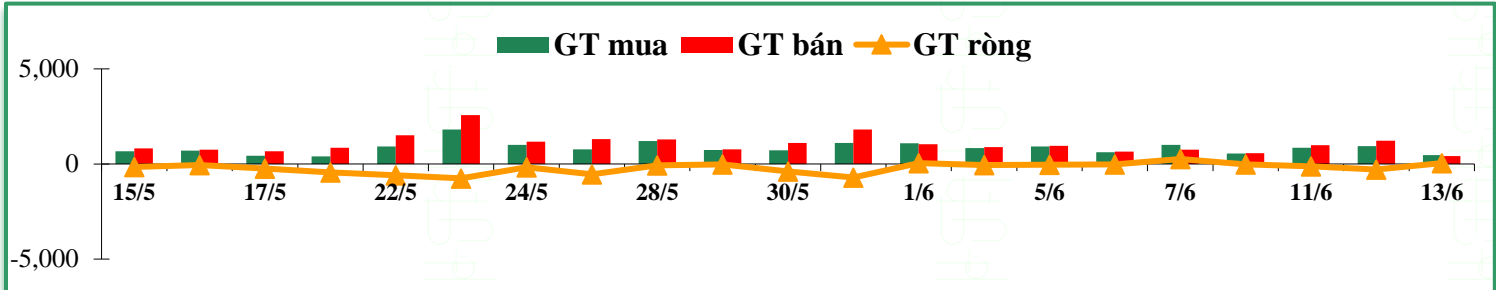
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	41.5	97.1	-0.2%
PVS	17.1	30.4	1.2%
VGC	24.2	29.1	3.0%
SHB	9.2	25.2	1.1%
TTB	23.3	24.2	8.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	9.2	2,757.9	1.1%
ACB	41.5	2,338.5	-0.2%
PVS	17.1	1,776.1	1.2%
DST	3.3	1,677.4	-8.3%
CEO	14.7	1,354.6	1.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	461.2	15.5%	413.0	13.9%	48.2
HNX	2.0	0.5%	9.4	2.5%	-7.5
Tổng số	463.1		422.4		40.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	62.0	66.8	-4.3%
VNM	181.0	46.4	0.0%
HPG	43.4	34.8	2.1%
VCB	59.9	34.4	3.3%
VIC	128.0	29.9	2.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	43.4	77.4	2.1%
VIC	128.0	59.6	2.9%
VNM	181.0	40.0	0.0%
MSN	83.5	30.1	1.3%
DXG	33.4	24.5	1.4%

Top 5 mua rỗng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	62.0	66.8	-4.3%
VCB	59.9	33.5	3.3%
CTD	161.0	20.3	2.7%
GAS	96.6	17.7	4.8%
VJC	179.7	9.4	0.4%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	16.2	0.9	1.9%
SHB	9.2	0.5	1.1%
VIX	6.3	0.1	-1.6%
CEO	14.7	0.1	1.4%
LHC	49.9	0.1	0.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	24.2	4.4	3.0%
PVS	17.1	4.3	1.2%
CEO	14.7	0.1	1.4%
IVS	11.8	0.1	0.0%
KVC	1.8	0.1	-5.3%

Top 5 mua rỗng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	16.2	0.8	1.9%
SHB	9.2	0.5	1.1%
VIX	6.3	0.1	-1.6%
LHC	49.9	0.1	0.4%
IDV	30.0	0.0	0.0%

Tin trong nước

Tin doanh nghiệp niêm yết

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VCB	Mua	14/6/2018	59.9	59.9	0.0%	70.0	55.6	17%	-7%	Xu hướng phục hồi đang tiếp diễn

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	CAV	Nắm giữ	25/5/2018	49.6	49.8	-0.4%	56.0	48.0	12%	-4%	
2	SKG	Nắm giữ	1/6/2018	28.7	25.1	14.6%	30.4	23.7	21%	-5%	
3	ACB	Mua	5/6/2018	41.5	42.0	-1.2%	45.5	39.6	8%	-6%	
4	BMP	Mua	6/6/2018	61.0	62.6	-2.6%	70.0	58.5	12%	-7%	
5	MBB	Mua	7/6/2018	29.5	30.6	-3.4%	37.0	29.4	21%	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
GAS (New)	HOSE	96,600	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG (New)	HOSE	33,400	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG (New)	HOSE	18,000	21,445	29/5/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC (New)	UPCOM	41,500	85,134	05/11/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS (New)	HNX	17,100	17,025	05/10/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2 (New)	HOSE	29,000	33,800	05/09/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
ANV (New)	HOSE	26,100	24,333	05/07/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
STK (New)	HOSE	16,450	20,500	05/07/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
IDI	HOSE	13,050	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
PVT	HOSE	16,550	26,000	04/12/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
VHC	HOSE	60,200	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
NLG	HOSE	30,000	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
PLX	HOSE	67,000	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
PVD	HOSE	14,400	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
PNJ	HOSE	174,500	176,000	02/08/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
DHA	HNX	28,700	39,202	02/02/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
BMP	HOSE	61,000	86,800	01/03/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
HPG	HOSE	43,400	71,800	28/02/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
KDF	UPCOM	36,000	73,000	26/01/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
BSR	UPCOM	18,500	27,343	26/01/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
HVN	UPCOM	35,500	46,300	09/01/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.